

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
TỈNH H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh P**

Bản án số: 28/2024/HSST

Ngày: 17/4/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH H**

- T4 phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Tiến Tr.

Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị O và bà Trần Thị Hải H1.

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị H2 - Thư ký
Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh H.

**- Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh H tham gia phiên
tòa:** Ông Hoàng Anh T - Kiểm sát viên.

Ngày 17/4/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân H6ện K xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2024/TLST-HS ngày 22/3/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2024/HSST ngày 04/04/2024 đối với các bị cáo:

1. **Họ và tên:** *Nguyễn Văn C*, sinh năm 1989; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Thôn B, xã T1, huyện K, tỉnh H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Đình T2, sinh năm 1962; Con bà: Nguyễn Thị Đ, sinh năm: 1965; Anh, chị, em ruột: Có 02 người, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Lê Thị D, sinh năm 1989; Con: có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/01/2024 đến ngày 13/01/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo hiện đang tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2. **Họ và tên:** *Nguyễn Văn P*, sinh năm: 2003; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Thôn D1, xã T1, huyện K, tỉnh H. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Văn V, sinh năm 1977; Con bà: Nguyễn Thị H3, sinh năm: 1978; Anh, chị, em ruột: có 03 người, bị cáo là con thứ ba; Vợ, con: Không; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 23/02/2018 bị Công an H6ện H4, tỉnh N xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức Cảnh cáo về hành vi Tàng trữ hàng cấm; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/01/2024 đến ngày 13/01/2024 được

áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo hiện đang tại ngoại có mặt tại phiên toà.

3. **Họ và tên: Vũ Đình Đ**, sinh năm 1989; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Thôn H5, xã H5, huyện K, tỉnh H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Vũ Đình Đ1, sinh năm 1965; Con bà: Nguyễn Thị H6, sinh năm: 1963; Anh, chị, em ruột: Có 03 người, bị cáo là con thứ hai; Vợ, con: Không; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/01/2024 đến ngày 13/01/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo hiện đang tại ngoại có mặt tại phiên toà.

4. **Họ và tên: Nguyễn Văn N**, sinh năm 1992; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Thôn H5, xã H5, huyện K, tỉnh H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Văn T2 (Đã chết); Con bà: Nguyễn Thị Đ2, sinh năm: 1964; Anh, chị, em ruột: Có 02 người, bị cáo là con thứ hai; Vợ: Nguyễn Thị Tâm, sinh năm 1994; Con: Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2015, con nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/01/2024 đến ngày 13/01/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo hiện đang tại ngoại có mặt tại phiên toà.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Chị Lê Thị D3, sinh năm 1989
 2. Anh Phạm Tất H6, sinh năm 2000
 3. Anh Lê Tiến H7, sinh năm 2000
 4. Anh Mai Sinh M, sinh năm 2001
- Đều trú tại: Thôn B, xã T1, huyện K, tỉnh H
5. Anh Nguyễn Đình H8, sinh năm 1997
- Trú tại: Thôn A, xã B1, huyện K, tỉnh H.
6. Anh Nguyễn Xuân B2, sinh năm 1997
- Trú tại: Thôn E, xã G, huyện V, T4 phố H9.
7. Anh Nguyễn Đăng Q, sinh năm 2000
- Trú tại: Thôn T2, xã T1, huyện K, tỉnh H.

*** Người làm chứng:**

1. Anh Bùi Viết T3, sinh năm 1997
 2. Anh Bùi Ngọc T4, sinh năm 1999
 3. Anh Bùi Ngọc Đ3, sinh năm 2000
- Đều trú tại: Thôn T2, xã T1, huyện K, tỉnh H.
4. Anh Nguyễn Huy T5, sinh năm 1989
- Trú tại: Thôn A1, xã Đ4, huyện K, tỉnh H.
5. Ông Mai Sinh Đ5, sinh năm 1961

Đều trú tại: Thôn B, xã T1, huyện K, tỉnh H.

Tại phiên tòa: Chị Lê Thị D3, anh Mai Sinh M và anh Nguyễn Xuân B2 có mặt. Anh Phạm Tất H6, anh Lê Tiến H7, anh Nguyễn Đình H8, anh Nguyễn Đăng Q, anh Bùi Viết T3, anh Bùi N T4, anh Bùi N Đ, anh Nguyễn Huy T5 và ông Mai Sinh Đ5 vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các Tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D3 vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ ngày 07/01/2024, tại quán chơi Bi-a của Nguyễn Văn C ở thôn Thôn B, xã T1, huyện K, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K T5 hành kiểm tra, phát hiện có một số đối tượng đang đánh bạc dưới hình thức chơi Bi-a được thua bằng tiền, cụ thể:

Tại bàn Bi-a số 1: Mai Sinh M, Nguyễn Xuân B2 và Nguyễn Đình H8 đang đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức chơi Bi-a theo quân bài Tú lơ khơ. Tại chỗ Cơ quan điều tra thu giữ trên người tổng số tiền 860.000đ sử dụng để đánh bạc, gồm: của M số tiền 380.000đ và 01 điện thoại Iphone 12 màu vàng; của B2 số tiền 280.000đ và 01 điện thoại Iphone 11 màu tím; của H8 số tiền 200.000đ và 01 điện thoại Iphone 11 màu trắng.

Tại bàn Bi-a số 2: Nguyễn Đăng Q và Phạm Tất H6 đang đánh bạc được thua bằng tiền dưới chơi Bi-a theo quân bài Tú lơ khơ. Còn Lê Tiến H7 bỏ chạy thoát. Tại chỗ Cơ quan điều tra thu giữ trên người tổng số tiền 2.400.000đ sử dụng để đánh bạc, gồm: của H6 số tiền 1.000.000đ và 01 điện thoại Iphone 15 Promax màu vàng; của Q số tiền 1.400.000đ và 01 điện thoại Iphone 13 Promax màu vàng.

Tại bàn Bi-a số 3: Nguyễn Huy T5, Bùi Ngọc T4 và Bùi Viết T3 đang cùng nhau chơi Bi-a. Tại chỗ Cơ quan điều tra thu giữ trên người của T5, T3 tổng số tiền 2.090.000đ, gồm: của T5 số tiền 1.020.000đ và 01 điện thoại Iphone X màu đen; của T4 01 điện thoại Iphone XR màu đen; thu giữ của T3 số tiền 1.070.000đ và 01 điện thoại Iphone XR.

Tại bàn Bi-a số 4: Nguyễn Văn C; Nguyễn Văn P, Vũ Đình Đ, và Nguyễn Văn N đang đánh bạc được thua bằng tiền dưới chơi Bi-a theo quân bài Tú lơ khơ. Cơ quan điều tra thu giữ trên người của C số tiền 2.000.000đ và 01 điện thoại Sam Sung S21 màu đen; của P số tiền 1.300.000đ; của Đ số tiền 100.000đ và 01 điện thoại Oppo F11 màu đen; của N số tiền 2.690.000đ và 01 điện thoại Iphone 15 Xsmax màu vàng và tại lỗ giữa của bàn Bi-a này có số tiền 310.000đ. Tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 6.400.000đ.

Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn quản lý 02 bộ bài Tú lơ khơ gồm 52 quân bài; 13 quân bài Tú lơ khơ; 13 gậy Bi-a; 04 bộ viên Bi-a gồm: 04 viên Bi-a màu trắng; 60 viên Bi-a nhiều màu sắc được đánh số thứ tự từ 1 đến 15.

Đối với 04 bàn Bi-a Cơ quan điều tra giao cho chị Lê Thị D3 (vợ của Nguyễn Văn C) quản lý.

Đến ngày 09/01/2024, chị Lê Thị D3 đã giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 bàn Bi-a màu trắng, mặt nỉ màu xanh, phần thân bàn có chữ SAMURAI màu đen, số 4 màu trắng nền xanh, mặt bàn có kích thước (2,54 x 1,27)m.

Quá trình điều tra xác định:

Nguyễn Văn C mở quán kinh doanh trò chơi Bi-a tại nhà của mình ở Thôn B, xã T1, huyện K, tỉnh H. Giá thuê bàn để chơi Bi-a là 30.000đ/1giờ/01bàn. Khoảng 14 giờ ngày 07/01/2024, C đang ở nhà quản lý quán Bi-a thì có Nguyễn Văn P, Vũ Đình Đ và Nguyễn Văn N đến quán ngồi chơi. Lúc này, C, P, Đ và N cùng rủ nhau đánh bạc, được thua bằng tiền dưới hình thức chơi Bi-a kết hợp với sử dụng bộ bài Tú lơ khơ. C lấy bộ bài Tú lơ khơ gồm 52 quân bài có sẵn tại nhà mình rồi cùng P, Đ và N đến bàn Bi-a số 4 được đặt ở góc trong cùng của quán để đánh bạc. Khoảng hơn 14 giờ cùng ngày, trong lúc C đang chơi Bi-a thì có Phạm Tất H6, Nguyễn Đăng Q đến quán thuê bàn Bi-a thì được C đồng ý cho thuê. H6, Q sử dụng bàn Bi-a số 2 và lấy 13 quân bài Tú lơ khơ có sẵn tại quán để đánh bạc, đến khoảng 16 giờ thì Lê T5 H7 đến cùng tham gia đánh bạc với H6, Q. Mức được thua bằng tiền mà H6, Q và H7 thống nhất là 20.000đ/ván. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày thì Mai Sinh M; Nguyễn Xuân B2 và Nguyễn Đình H8 đến quán Bi-a của C để thuê bàn chơi Bi-a thì được C đồng ý. M, B2 và H8 sử dụng bàn Bi-a số 1 được đặt phía ngoài cùng và sử dụng bộ bài Tú lơ khơ gồm 52 quân bài có sẵn ở quán để đánh bạc. Mức được thua bằng tiền mà M, B2 và H8 thống nhất là 5.000đ/quân bài. Cùng lúc này còn có Nguyễn H6 T5; Bùi N T4 và Bùi Viết T3 cũng đến quán Bi-a của C thuê bàn Bi-a số 3 để chơi, không đánh bạc. Do C mãi đánh bạc tại bàn Bi-a số 4 ở phía trong cùng của quán, mặt khác khi đến thuê bàn để chơi Bi-a thì H6, Q, M, B2 và H8 đều không nói cho C biết sử dụng vào mục đích đánh bạc nên C không biết những người chơi Bi-a tại bàn số 1, 2 đánh bạc. Cả 4 bàn chơi Bi-a đến khoảng 17 giờ cùng ngày thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K kiểm tra phát hiện, còn Lê T5 H7 bỏ chạy thoát, đến ngày 08/01/2024 Cơ quan điều tra đã triệu tập H7 đến làm việc.

Hình thức đánh bạc của C, P, Đ và N quy định như sau:

Những người chơi đánh bạc sử dụng 01 bộ bài Tú lơ khơ gồm 52 quân bài, gậy Bi-a, bàn Bi-a, 01 viên bi trắng (bi cái); 15 viên bi nhiều màu sắc khác nhau được đánh số từ 1 đến 15. Quy ước viên bi đánh số từ 2 đến 10

tương ứng với các quân bài từ 2 đến 10, các viên bi đánh số 1, 11, 12, 13 tương ứng với các quân bài A, J, Q, K.

Bắt đầu chơi mỗi người sẽ được chia 8 quân bài. Người chơi sẽ dùng gậy đánh vào bi cái để bi cái chạm vào các bi đánh số khiến các bi này rơi xuống lỗ. Với mỗi viên bi đánh số rơi xuống lỗ thì tất cả những người chơi sẽ được hạ quân bài tương ứng. Trường hợp người đánh viên bi xuống lỗ giữa cạnh bàn và hạ quân bài tương ứng xuống thì những người chơi khác phải trả 40.000đ cho người này. Ván chơi kết thúc khi có người chơi hạ được toàn bộ quân bài xuống. Khi này người chơi trả cho người thắng số tiền tương ứng với số quân bài còn lại, mỗi quân bài tương ứng số tiền 20.000đ. Nếu người chơi không hạ được bất kỳ quân bài nào thì phải trả cho người thắng số tiền 200.000đ. Sau mỗi ván chơi người thắng sẽ bỏ 20.000đ vào lỗ giữa để sau khi nghỉ chơi sẽ thanh toán trả tiền thuê bàn Bi-a.

Tại bàn Bi-a số 4: Trước khi đánh bạc C có khoảng 350.000đ; P có khoảng 1.800.000đ; Đ có khoảng 1.800.000đ; N có khoảng 900.000đ. Khi chơi các bi cáo đều để tiền trong người, hết ván chơi sẽ rút tiền trong người ra hoặc cất đi để thanh toán được thua.

Tại Bàn Bi-a số 1: Trước khi đánh bạc M có khoảng 360.000đ; B2 có khoảng 250.000đ và H8 có khoảng 250.000đ sử dụng để đánh bạc.

Tại Bàn Bi-a số 2: Trước khi đánh bạc H6 có khoảng 1.100.000đ; Q có khoảng 1.600.000đ và H7 có khoảng 200.000đ sử dụng để đánh bạc. Do bị thua nên khi bỏ chạy H7 không còn tiền trên người.

+ Về xử lý vật chứng, tài sản đã thu giữ:

- Đối với số tiền 860.000đ đã thu giữ tại bàn Bi-a số 1 và số tiền 2.400.000đ đã thu giữ tại bàn Bi-a số 2. Công an huyện K đã ủy nhiệm chi để nộp vào ngân sách nhà nước theo quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với M, B2, H8, Q, H6 và H7.

- Đối với số tiền 6.400.000đ thu giữ của C, P, Đ và N, Cơ quan điều tra đã nộp vào T3 khoản tạm giữ tại Kho bạc Nhà nước huyện K chờ xử lý.

- Đối với 01 bàn Bi-a màu trắng, mặt nỉ màu xanh, phần thân bàn có chữ SAMURAI màu đen, số 4 màu trắng nền xanh, mặt bàn có kích thước (2,54 x 1,27)m; 01 bộ bài Tú lơ khơ gồm 52 quân bài; 04 gậy Bi-a; 01 viên bi màu trắng; 15 viên bi nhiều màu sắc khác nhau được đánh số từ 1 đến 15 mà C, P, Đ và N sử dụng để đánh bạc, Cơ quan điều tra nhập kho vật chứng chờ xử lý.

- Đối với 01 bộ bài Tú lơ khơ gồm 52 quân bài; 13 quân bài Tú lơ khơ; 09 gậy Bi-a; 03 viên bi trắng và 45 viên bi viên bi nhiều màu sắc được đánh số từ 1 đến 15 thu giữ tại bàn Bi-a số 1, 2 xác định là T3 sản hợp pháp của C và vợ là chị Lê Thị D3. Khi cho thuê bàn Bi-a, C và chị D3 không biết các đối

tượng sử dụng để đánh bạc nên ngày 29/02/2024 Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị D3 là Đ diện chủ sở hữu.

- Đối với 01 điện thoại Iphone 12 màu vàng thu giữ của Mai Sinh M; 01 điện thoại Iphone 11 màu tím thu giữ của Nguyễn Xuân B2 là vật chứng trong vụ án đánh bạc xảy ra ngày 30/12/2023 tại huyện K nên sẽ xem xét, xử lý theo vụ án đánh bạc xảy ra ngày 30/12/2023;

- Đối với số T3 sản đã thu giữ xác định không liên quan đến vụ án, nên ngày 27/01/2024 Cơ quan điều tra đã trả lại: cho H6 01 điện thoại Iphone 15 Promax màu vàng; cho Q 01 điện thoại Iphone 13 Promax màu vàng; cho T5 số tiền 1.020.000đ và 01 điện thoại Iphone X màu đen; cho T4 01 điện thoại Iphone XR màu đen; cho T3 số tiền 1.070.000đ và 01 điện thoại Iphone XR màu vàng; cho C 01 điện thoại Sam Sung S21 màu đen; cho Đ 01 điện thoại Oppo F11 màu đen; cho N 01 điện thoại Iphone Xsmax màu vàng; cho H8 01 điện thoại Iphone 11 màu trắng.

Tại bản cáo trạng số: 36/CT-VKS-KC, ngày 22/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn P, Vũ Đình Đ, Nguyễn Văn N về tội “**Đánh bạc**” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Các bị cáo đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như tại cơ quan điều tra và xin được giảm nhẹ hình phạt cải tạo tại địa phương.

- Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K giữ nguyên quyết định truy tố như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn P, Vũ Đình Đ, Nguyễn Văn N đều phạm tội “**Đánh bạc**”. Đề nghị áp dụng điều luật và mức hình phạt đối với từng bị cáo như sau:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; điểm i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng. Xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn P, Vũ Đình Đ và Nguyễn Văn N mỗi bị cáo từ 09 tháng đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu cho phát mại sung ngân sách nhà nước ½ giá trị 01 bàn bi a màu trắng-xanh; 04 gậy bi-a; 01 viên bi-a màu trắng; 15 viên bi-a nhiều màu sắc. Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 6.400.000đ. Tịch thu cho tiêu huỷ 01 bộ bài tứ lơ khơ gồm 52 quân bài. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

- Các bị cáo không tranh luận gì. Khi được nói lời sau cùng các bị cáo trình bày đã nhận thức được lỗi lầm của mình, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật. Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng. Qua xem xét sự vắng mặt của họ, Tòa án đã triệu tập, tổng đạt hợp lệ nên xét thấy việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử và tại phiên tòa Kiểm sát viên, bị cáo không yêu cầu hoãn phiên tòa. Sau khi thảo luận tại phòng xử án, căn cứ Điều 292 và Điều 293 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử thống nhất vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3]. Chứng cứ xác định có tội: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp khách quan với lời khai của chính các bị cáo tại quá trình điều tra và phù hợp với sự thật khách quan của vụ án. Phù hợp lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ căn cứ xác định: Trong khoảng thời gian từ 14 giờ đến 17 giờ ngày 07/01/2024 tại quán Bi-a của Nguyễn Văn C ở Thôn B, xã T1, huyện K, tỉnh H, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn P, Vũ Đình Đ và Nguyễn Văn N đã có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức chơi Bi-a theo quân bài Tú lơ khơ. Tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 6.400.000đ. Hành vi của Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn P, Vũ Đình Đ, Nguyễn Văn N đã đủ yếu tố cấu T4 tội **“Đánh bạc”** theo qui định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật áp dụng trong Cáo trạng số: 36/CT-VKS-KC ngày 22/3/2024 là có căn cứ, đúng người đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự an toàn xã hội. Cờ bạc là một tệ nạn đã và đang gây nhiều bức xúc trong quần chúng nhân dân, là nguyên nhân làm xa sút kinh tế, ảnh hưởng đến hạnh P gia đình và cũng là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Do vậy, cần xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự.

Đây là vụ án có đồng phạm tham gia nhưng mang tính chất giản đơn, không có sự bàn bạc trước. Trong vụ án này, Nguyễn Văn C được xác định đồng phạm giữ vai trò chính; các bị cáo Nguyễn Văn P, Vũ Đình Đ và Nguyễn Văn N đồng phạm với vai trò là người thực hành tích cực.

Đối với hành vi của Mai Sinh M; Nguyễn Xuân B2; Nguyễn Đình H8 sử dụng số tiền 860.000đ để đánh bạc trái phép; Nguyễn Đăng Q, Phạm Tất H6 và Lê T5 H7 sử dụng số tiền 2.400.000đ để đánh bạc trái phép. Tính đến ngày 07/01/2024, M, B2, H8, Q, H6 và H7 nhân thân đều chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc hay gá bạc nên ngày 28/02/2024 Công an huyện K ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với M, B2, H8, Q, H6 và H7 nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết đối với Mai Sinh M; Nguyễn Xuân B2; Nguyễn Đình H8; Nguyễn Đăng Q, Phạm Tất H6 và Lê Tiến H7.

- Đối với Nguyễn Văn C và chị Lê Thị D3 là chủ quán Bi-a, khi cho M, B2, H8, Q, H6 và H7 thuê bàn Bi-a để thu tiền nhưng không biết các đối tượng này sử dụng để đánh bạc nên không có căn cứ xử lý về hành vi tổ chức đánh bạc, gá bạc, nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết đối với Nguyễn Văn C và chị Lê Thị D3.

- Đối với Nguyễn H6 T5, Bùi N T4 và Bùi Viết T3 có mặt tại quán Bi-a của Nguyễn Văn C tại thời điểm Cơ quan điều tra kiểm tra, phát hiện nhưng không đánh bạc nên không xử lý. HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết đối với Nguyễn Huy T5, Bùi Ngọc T4 và Bùi Viết T3.

[4]. Đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

- Về nhân thân: Các bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn N, Vũ Đình Đ có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Riêng bị cáo Nguyễn Văn P: Ngày 23/02/2018 bị Công an Huyện H4 tỉnh N xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức: Cảnh cáo về hành vi: Tàng trữ hàng cấm.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tất cả các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa tất cả các bị cáo đều T4 khẩn khai báo và tỏ thái độ ăn năn hối cải; Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Các bị cáo

có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và được chính quyền địa phương xác nhận. Nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s, i khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5]. Về hình phạt:

Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy bị cáo Nguyễn Văn C là chủ nhà giữ vai trò chính là người có địa điểm và chuẩn bị công cụ cho mọi người đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền và tham gia đánh bạc cùng mọi người nên giữ vai trò chính; Những bị cáo còn lại là người thực hành tích cực nên giữ vai trò như nhau.

Các bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn N, Vũ Đình Đ, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có đơn xin được cải tạo tại địa phương và được chính quyền địa phương xác nhận. Nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà chỉ cần áp dụng khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật hình sự để xử phạt các bị cáo hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và giao các bị cáo cho UBND xã nơi cư trú giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách cũng đảm bảo việc giáo dục, cải tạo các bị cáo nói riêng và phòng chống tội phạm nói C trong toàn xã hội.

[6]. Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”, Các bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn N, Vũ Đình Đ có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với tất các bị cáo.

[7]. Về vật chứng và các biện pháp Tư pháp: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, xử lý như sau:

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền là 6.400.000đ là số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc.

- Đối với 01 bàn bi-a màu trắng-xanh; 04 gậy bi-a; 01 viên bi-a màu trắng; 15 viên bi-a nhiều màu sắc, đây là những vật được sử dụng vào việc đánh bạc nhưng là tài sản C của vợ chồng bị cáo C, nên cần tịch thu cho phát mại sung công quỹ nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị.

- Đối với 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài là những vật không có giá trị nên tịch thu cho tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại Iphone 12 màu vàng thu giữ của Mai Sinh M; 01 điện thoại Iphone 11 màu tím thu giữ của Nguyễn Xuân B2 là vật chứng trong vụ án đánh bạc xảy ra ngày 30/12/2023 tại huyện K nên sẽ xem xét, xử lý theo vụ án đánh bạc xảy ra ngày 30/12/2023 nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết trong vụ án này.

- Đối với số tài sản đã thu giữ xác định không liên quan đến vụ án, nên ngày 27/01/2024 Cơ quan điều tra đã trả lại: cho H6 01 điện thoại Iphone 15 Promax màu vàng; cho Q 01 điện thoại Iphone 13 Promax màu vàng; cho T5 số tiền 1.020.000đ và 01 điện thoại Iphone X màu đen; cho T4 01 điện thoại Iphone XR màu đen; cho T3 số tiền 1.070.000đ và 01 điện thoại Iphone XR màu vàng; cho C 01 điện thoại Sam Sung S21 màu đen; cho Đ 01 điện thoại Oppo F11 màu đen; cho N 01 điện thoại Iphone Xsmax màu vàng; cho H8 01 điện thoại Iphone 11 màu trắng, nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết trong vụ án này.

[8]. Về án phí: Buộc các bị cáo mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

[9]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 321; Điều 17; điểm i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn P, Vũ Đình Đ và Nguyễn Văn N.

2. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn P, Vũ Đình Đ và Nguyễn Văn N phạm tội “**Đánh bạc**”.

3. Mức hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 17/4/2024.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P, Vũ Đình Đ và Nguyễn Văn N mỗi bị cáo 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 17/4/2024.

Giao bị cáo Nguyễn Văn C và Nguyễn Văn P cho Ủy ban nhân dân xã T1, huyện K, tỉnh H nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Vũ Đình Đ, Nguyễn Văn N cho Ủy ban nhân dân xã H5, huyện K, tỉnh H nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn P, Vũ Đình Đ, Nguyễn Văn N thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Về vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền là 6.400.000đ

- Tịch thu cho phát mại sung công quỹ nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị 01 bàn bi a màu trắng- xanh; 04 gậy bi-a; 01 viên bi-a màu trắng; 15 viên bi-a nhiều màu sắc. Trả lại cho chị Lê Thị D3 $\frac{1}{2}$ giá trị sau khi phát mại.

- Tịch thu cho tiêu huỷ 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số: 24/QĐ-VKSKC ngày 22/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn P, Vũ Đình Đ và Nguyễn Văn N mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần nội D3 bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tổng đạt, niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKS, Tòa án nhân dân tỉnh H;
- Viện kiểm sát, Công an huyện K;
- Trại tạm giam CA tỉnh H;
- Chi cục THADS huyện K;
- Bị cáo;
- UBND xã H5; T1;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Tiến Tr